

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

*Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty Cổ phần Phát triển Sản xuất Thương mại Sài Gòn*

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Sản xuất Thương mại Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Sản xuất Thương mại Sài Gòn (Công ty SADACO) đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 28/04/2018.

Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan,

Nay, Hội đồng quản trị kính trình HĐQT Công ty SADACO thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo bảng dự thảo và giải trình điều lệ sửa đổi đính kèm dưới đây như sau:

TT	Điều khoản Sửa đổi tại Điều lệ	Nội dung Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi bổ sung	Giải trình cơ sở pháp lý / cơ sở sửa đổi
1	Phần mở đầu			
	Căn cứ	-Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015	Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 , có hiệu lực từ ngày 01 thán 01 năm 2021 .	Luật Doanh nghiệp mới 2020
2	Điều 1: Giải thích thuật ngữ			

	<p>Khoản 1 Điều 1</p>	<p>"Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>"Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010</p> <p>"Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;</p> <p>"Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán;</p>	<p>"Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp ký ngày 17 tháng 06 năm 2020.</p> <p>"Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán ký ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2020.</p> <p>"Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>"Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	<p>Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán mới</p>
--	------------------------------	--	--	--

3 Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

	<p>Khoản 1 Điều 4: Ngành nghề kinh doanh của Công ty</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Khai thác, chế biến, sản xuất, xuất khẩu các mặt hàng dừa tre và sản phẩm từ tre, đồ gỗ tinh chế, lâm sản khác, nông thủy hải sản, hàng tiểu thủ công nghiệp, vật liệu xây dựng. • Nhập khẩu nguyên liệu vật tư, thiết bị hàng hoá khác phục vụ sản xuất và tiêu dùng. • Dịch vụ du lịch: nhà hàng, khách sạn, lữ hành nội địa và quốc tế, vận chuyển du 	<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên ngành</th> <th>Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng dừa tre và các sản phẩm từ tre, đồ gỗ tinh chế, viên nén gỗ, hàng tiểu thủ công nghiệp</td> <td>1629</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: Khai thác, chế biến các mặt hàng dừa tre và các sản phẩm từ tre, đồ gỗ tinh chế, hàng tiểu thủ công nghiệp</td> <td>0231</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên ngành	Mã ngành	1	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng dừa tre và các sản phẩm từ tre, đồ gỗ tinh chế, viên nén gỗ, hàng tiểu thủ công nghiệp	1629	2	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: Khai thác, chế biến các mặt hàng dừa tre và các sản phẩm từ tre, đồ gỗ tinh chế, hàng tiểu thủ công nghiệp	0231	<p>Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 18/06/2019 và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 7 ngày 10/08/2020</p>
STT	Tên ngành	Mã ngành											
1	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng dừa tre và các sản phẩm từ tre, đồ gỗ tinh chế, viên nén gỗ, hàng tiểu thủ công nghiệp	1629											
2	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: Khai thác, chế biến các mặt hàng dừa tre và các sản phẩm từ tre, đồ gỗ tinh chế, hàng tiểu thủ công nghiệp	0231											

<p>lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đầu tư xây dựng kinh doanh nhà. • Mua bán phương tiện vận tải, kinh doanh xăng dầu, dịch vụ giao nhận, kho vận ngoại thương. • Khai thác gỗ, tổ chức hội chợ triển lãm. • Sản xuất, gia công lắp ráp quạt điện, máy bơm nước. • Đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, đổi giấy phép xuất khẩu lao động. • Gia công và sửa chữa máy vi tính đồ chơi điện tử, thiết bị điện gia dụng. • Sửa chữa thiết bị chế biến gỗ và phương tiện cơ khí vận chuyển chuyên dùng (máy xúc, máy ủi, đầu kéo). • Mua bán và sửa chữa điện thoại, linh kiện điện thoại. • Dịch vụ tổ chức lễ hội. Đào tạo nghề, ngoại ngữ. • Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), nguyên liệu sữa bột. Dịch vụ giới thiệu việc làm. • Kinh doanh bất động sản, đầu tư hạ 	3	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ	0220
	4	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng	3290
	5	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất nông thủy hải sản	1079
	6	Khai thác thủy sản biển Chi tiết: Khai thác thủy hải sản	0311
	7	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: chế biến thủy hải sản	1020
	8	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến nông sản	1030
	9	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Xuất khẩu nông sản, lâm sản khác. Mua bán nguyên liệu sữa bột.	4632
	10	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác vật liệu xây dựng (Không hoạt động tại trụ sở)	0810
	11	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Chế biến lâm sản khác	1610
	12	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất lâm sản khác	1621
	13	Sản xuất giường, tủ, bàn ghế Chi tiết: Sản xuất, chế biến đồ gỗ tinh chế	3100
	14	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Xuất khẩu vật liệu xây dựng, hàng tiểu thủ công nghiệp (Không hoạt động tại trụ sở)	4663
	15	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động	5610

<p>tầng khu công nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ dược phẩm) • Đại lý đối ngoại tệ. • Kinh doanh thực phẩm, rượu bia, nhà hàng tiệc cưới, hội nghị khách sạn, giải trí và các ngành nghề khác phù hợp với hoạt động Công ty. 		Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (tại số 635 Nguyễn Trãi, P.11, Quận 5)	
	16	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (tại số 635 Nguyễn Trãi, P.11, Quận 5)	5510
	17	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa quốc tế	7911
	18	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng	4932
	19	Xây dựng nhà để ở	4101
	20	Xây dựng nhà không để ở	4102
	21	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán phương tiện vận tải	4659
	22	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu	4661
	23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay. Dịch vụ giao nhận hàng hóa trong nước và xuất khẩu	5229
	24	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho vận ngoại thương (kinh doanh kho bãi)	5210
25	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933	
26	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất, gia công lắp ráp quạt điện, máy bơm nước	2819	

			27	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài	7830
			28	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Gia công, sửa chữa máy vi tính, đồ chơi điện tử	9511
			29	Sản xuất đồ điện dân dụng Chi tiết: Gia công và sửa chữa thiết bị điện gia dụng	2750
			30	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa thiết bị chế biến gỗ	3312
			31	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa phương tiện cơ khí, vận chuyển chuyên dùng (máy xúc, máy ủi, đầu kéo)	3319
			32	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán điện thoại, linh kiện điện thoại	4652
			33	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: Sửa chữa điện thoại, linh kiện điện thoại	9512
			34	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Dịch vụ tổ chức lễ hội. Tổ chức hội chợ triển lãm	8230
			35	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Đào tạo nghề, ngoại ngữ (Không hoạt động tại trụ sở)	8532
			36	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Nhập khẩu nguyên liệu vật tư, thiết bị, hàng hóa khác phục vụ sản	4669

			xuất và tiêu dùng	
			37 Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm (trừ cho thuê lại lao động)	7810
			38 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
			39 Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và phế phẩm vệ sinh (trừ dược phẩm) – Bán buôn văn phòng phẩm, bao bì. – Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện – Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn các sản phẩm trang trí nội thất	4649
			40 Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Đại lý đổi ngoại tệ	6499
			41 Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sông Chi tiết: Xuất khẩu các mặt hàng đũa tre và các sản phẩm từ tre, đồ gỗ tinh chế, hàng thủ công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	4620
			42 Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

			43	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759	
			44	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791	
			45	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.	4711	
			46	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rượu vang, rượu mạnh, bia.	4723	
			47	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ hoạt động quán bar và giải khát có khiêu vũ)	5630	
			48	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633	
			49	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng nội thất, ngoại thất.	8299	
4	Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập					
Khoản 1 Điều 6	-Vốn Điều lệ của Công ty là 18.219.130.000 đồng (Mười tám tỷ hai trăm mười chín triệu một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn)	-Vốn Điều lệ của Công ty là 21.999.120.000 đồng (Hai mươi một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu một trăm hai mươi ngàn)				Nghị quyết ĐHCĐ ngày 18/06/2019 và thông báo số 741/2021-

		-Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 1.821.913 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	-Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 2.199.912 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	SAD/VSD –ĐK ngày 14/05/2021 của VSD.
5	Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu			
	Khoản 2 Điều 7	Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.	Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp	Luật Doanh nghiệp mới 2020
6	Điều 10: Thu hồi cổ phần			
	Khoản 4 Điều 10	Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp	Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp	Luật Doanh nghiệp mới 2020
7	Điều 12: Quyền của cổ đông			
	Khoản 3 Điều 12	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 139 Luật Doanh nghiệp;	Luật Doanh nghiệp mới 2020
8	Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông			
	Bổ sung khoản 6 Điều 13		Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo qui định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác	Điều 119 của Luật Doanh nghiệp 2020

9	Điều 14: Đại hội đồng cổ đông		
	Bổ sung Khoản 1 Điều 14		Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính
	Khoản 3 Điều 14	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp
	Khoản 4 Điều 14	<p>-Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>-Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp</p>	<p>-Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>-Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>

		Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.		
10	Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông			
	Khoản 2 Điều 15	Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Luật Doanh nghiệp 2020
11	Điều 18: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông			
	Khoản 2 Điều 18	Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm 05 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;	Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;	Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020
	Khoản 3 Điều 18	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm 15 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 143 Luật Doanh nghiệp năm 2020
12	Điều 20: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông			

	Khoản 7 Điều 20	Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.	Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết tối đa không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.	Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020
13	Điều 21: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông			
	Bổ sung thêm khoản 4		Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020
	Khoản 5 Điều 21	Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp	Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp (theo phương thức bầu dồn phiếu)	Luật Doanh nghiệp 2020
14	Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .			
	Khoản 3 Điều 27	Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng	Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của	Luật Doanh nghiệp 2020

		đại diện của Công ty b.Thành lập các Công ty con của Công ty c.Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;	Công ty b.Thành lập các Công ty con của Công ty c.Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;	
15	Điều 37. Kiểm soát viên			
	Khoản 2 Điều 37	Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.	Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp.	Luật doanh nghiệp 2020
	Khoản 3 Điều 37	Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.	Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020: Không yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty)
16	Điều 38. Ban kiểm soát			
	Khoản 1 Điều 38	Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp	Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp	Luật Doanh nghiệp 2020

17	Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi		
	Khoản 1 Điều 40	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. Luật Doanh nghiệp 2020
18	Điều 57. Ngày hiệu lực của Điều lệ		
	Khoản 2 Điều 57	Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như sau: a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương. b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo qui định của ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố. c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như sau: a. Một (01) bản nộp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM b. Một (01) bản nộp cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam c. Tám (08) bản gửi Thành viên HĐQT, BKS và lưu tại trụ sở chính của Công ty.

M.S.D.

Trân trọng kính trình,

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT.
- Lưu: Vp.HĐQT

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN QUỐC MẠNH